FireAnt

CTCP Xây dựng số 9 - VC9 (HNX: VC9)

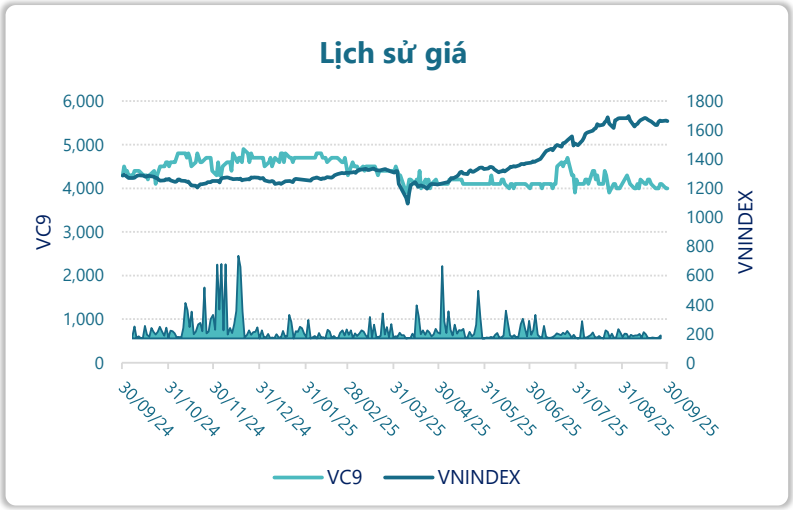

Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**4,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	4,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,900
SL cổ phiếu LH	16,695,200
KLGD BQ 20 phiên (CP)	9,230
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	67
P/E	84.7
EPS	47

DT thuần

Q3/25

62.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 35.7| 134%

YoY: ▲ 13.3| 27.0%

LN sau thuế

Q3/25

0.21

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.01| -5.8%

YoY: ▲ 0.15| 245%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

2.2%

+/- YoY: ▼ 2.7%

DT thuần

9T 2025

138

tỷ VNĐ

YoY: ▼20.0| -12.9%

LN sau thuế

9T 2025

0.57

tỷ VNĐ

ROE

Q3/25

1.2%

+/- YoY: ▼ 1.1%

Kết quả kinh doanh

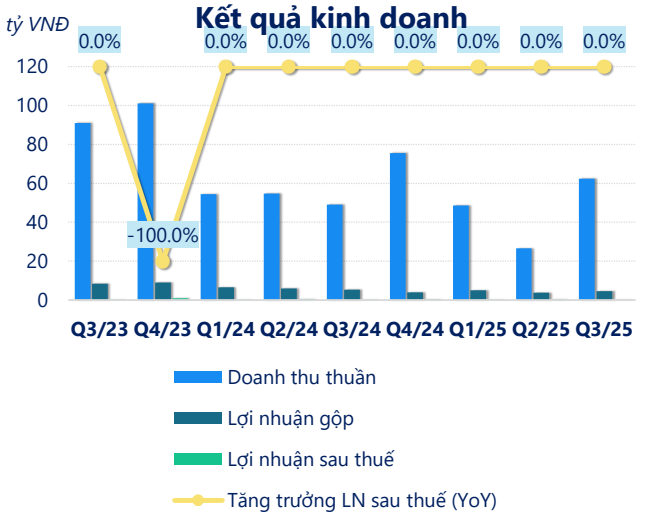

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

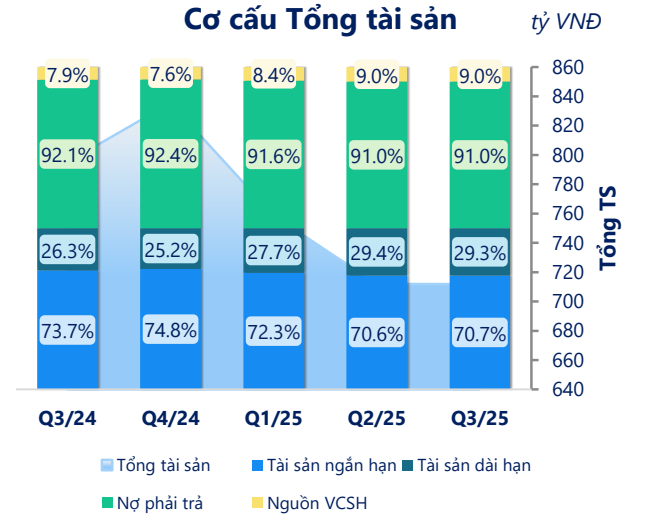

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

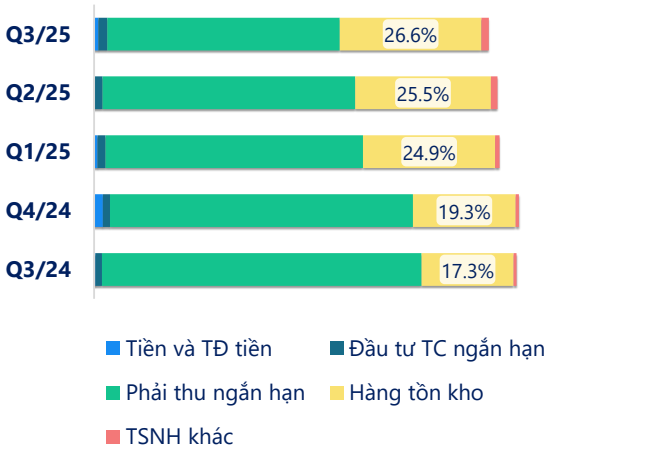

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

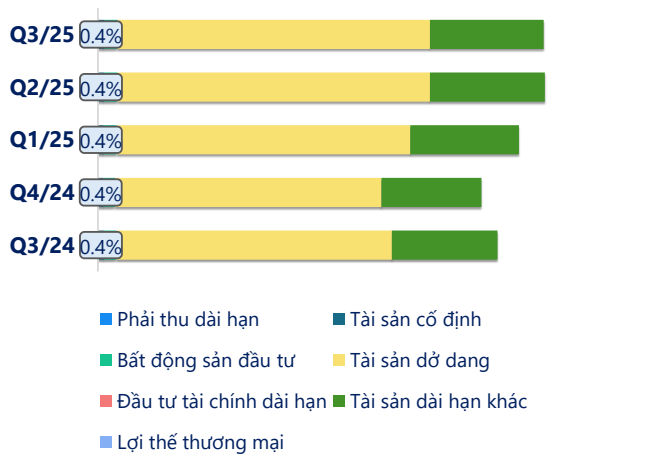

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

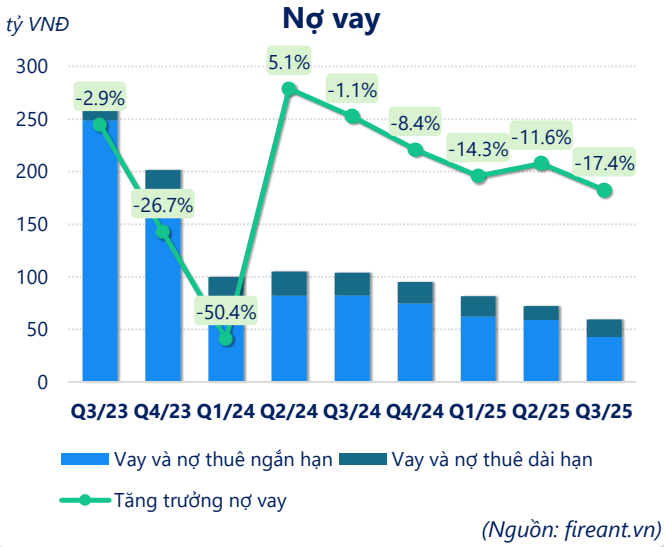

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

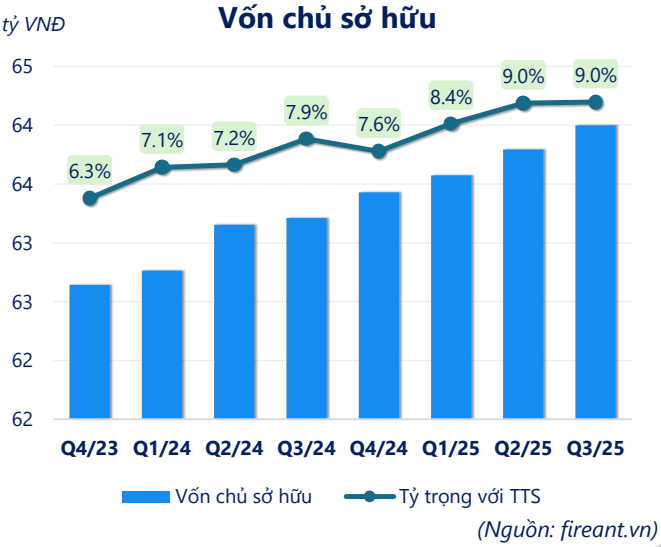

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

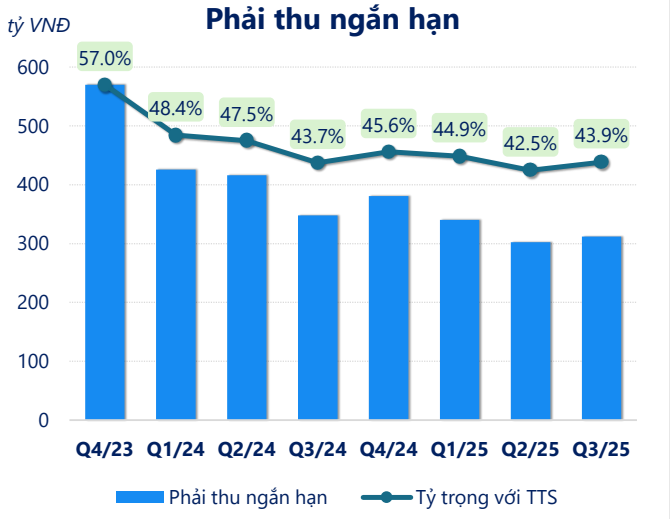

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

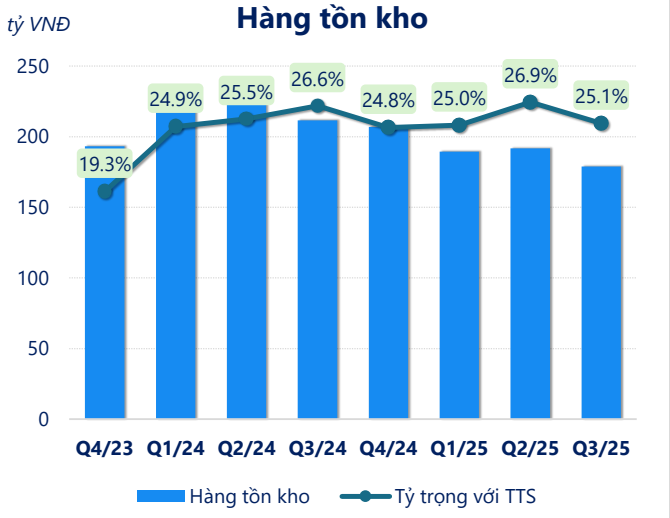

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

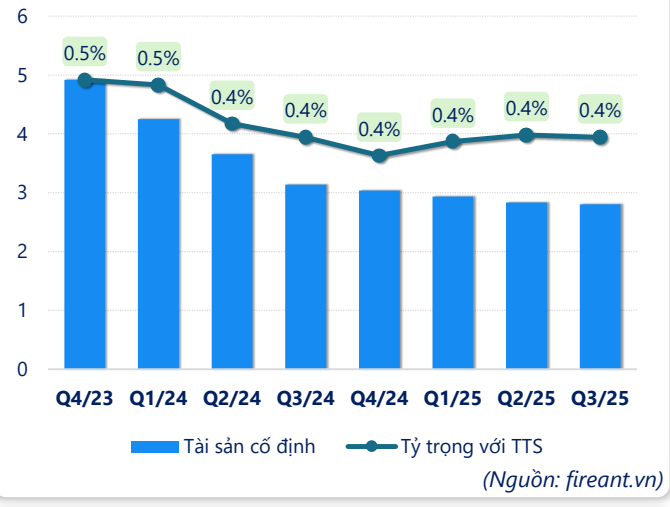

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

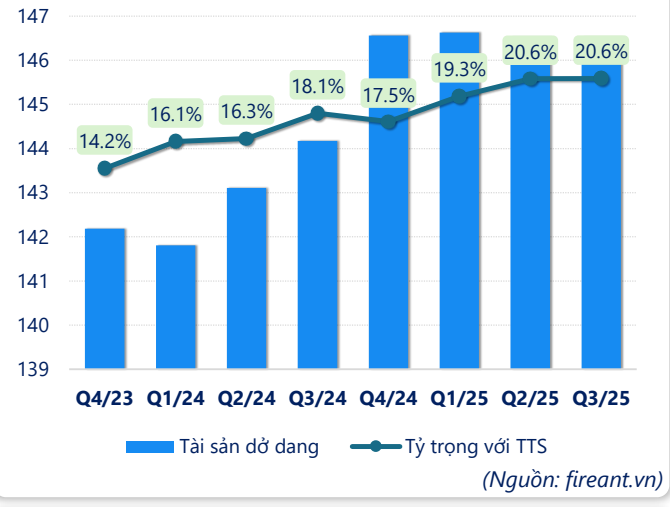

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

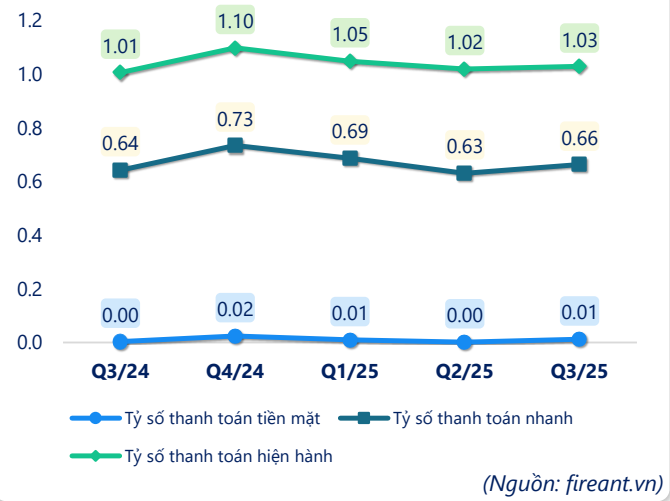

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

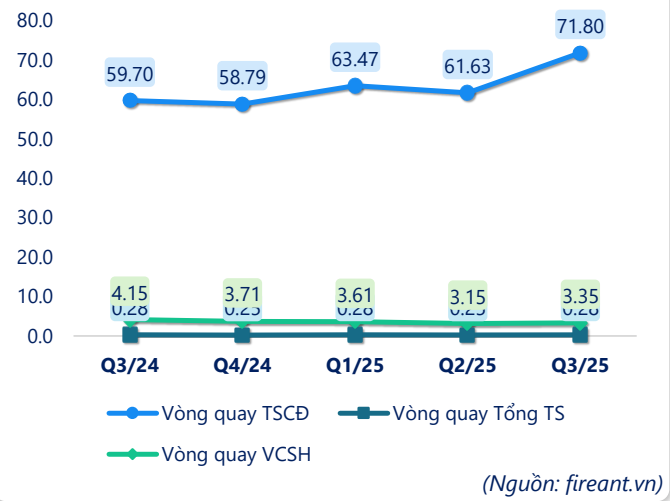

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**795**	**836**	**759**	**712**	**712**
Tài sản ngắn hạn	**586**	**625**	**548**	**503**	**503**
Tiền và tương đương tiền	1.97	13.7	4.93	0.64	5.76
Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.3	13.3	6.30	0.40	0.40
Phải thu ngắn hạn	348	381	340	302	312
Hàng tồn kho	212	207	189	192	179
Tài sản ngắn hạn khác	11.2	9.78	7.33	7.51	5.86
Tài sản dài hạn	**209**	**211**	**210**	**209**	**209**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	3.13	3.03	2.94	2.84	2.81
Bất động sản đầu tư	6.43	6.39	6.34	6.29	6.25
Tài sản dở dang	144	147	147	147	147
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	55.4	54.9	54.3	53.8	53.3
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**732**	**772**	**695**	**648**	**648**
Nợ ngắn hạn	**583**	**569**	**523**	**493**	**489**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	82.2	74.6	62.2	58.8	42.7
Phải trả người bán ngắn hạn	217	214	195	197	205
Nợ dài hạn	149	203	172	155	159
Vay và nợ thuê dài hạn	21.6	20.4	19.2	13.2	16.8
Nguồn vốn chủ sở hữu	**63.2**	**63.4**	**63.6**	**63.8**	**64.0**
Vốn chủ sở hữu	**63.2**	**63.4**	**63.6**	**63.8**	**64.0**
Vốn điều lệ	170	170	170	170	170
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)